

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/DS – PT

Ngày: 21/08/2019

V/v “Bồi thường thiệt hại do xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Bích Hải**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Hùng**

Ông **Thiêm Quốc Khanh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyền Trang**–

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa:*** Ông **Lâm Thành Them** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 09/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do xây dựng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2018/DSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/QĐ - PT ngày 01/08/2019, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 91/2019/QĐ - PT ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đoàn Thị H.**. Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 11/1A, Đường T., tổ 9, khu vực 3, phường A., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Hồng T. - Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2017.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế kiến trúc quy hoạch G..

Địa chỉ: 101, Đường V., phường T., quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thúy P. – Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2014. Địa chỉ: 09D, Đường L., phường T., quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn X.** Sinh năm 1964.

Địa chỉ: 202, đường X., KV Y., phường B., quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Duy Y.** Sinh năm 1978.

Địa chỉ: 202D, Đường Đ. (nối dài), phường B., quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Anh K. – Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2014. Địa chỉ: 148, đường F., phường S., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. **Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Cần Thơ.** Địa chỉ: Phường A., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông: ông **Đinh Minh R.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Hồng T. trình bày: Ngày 24/10/2012 bà Đoàn Thị H. có ký hợp đồng với Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế kiến trúc quy hoạch G. (gọi tắt là Công ty G.) để thi công xây dựng nhà cho bà tại phường B., quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Quá trình thi công nhà phía sau nhà bà H. là nhà của ông Nguyễn Văn X. bị nứt và nhà bên cạnh là của ông Duy Y. bị nghiêng và lún, bà H. có báo cho Công ty G. xuống xem xét giải quyết nhưng phía Công ty không thực hiện và cũng không tiếp tục thi công nhà bà nên bà khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận số 22 ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ có ghi nhận: Công ty G. thỏa thuận tiếp tục thi công xây dựng nhà nhưng Công ty vẫn không thực hiện. Sau đó bà H. phát hiện nhà bà bị lún và nghiêng nên yêu cầu thi hành án buộc Công ty G. thực hiện theo quyết định số 22 của Tòa án, tuy nhiên việc khắc phục lún nghiêng không nằm trong thỏa thuận theo Quyết định 22 giữa bà và Công ty G. nên bà khởi kiện yêu cầu Công ty G. phải bồi thường cho bà H. số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục lún, nghiêng hoặc công ty phải thuê công ty khác có tư cách pháp nhân về nghiêng, lún và có phương án sửa chữa và người của bà giám sát sửa chữa xong thì mới cho công ty tiếp tục thi công theo bản vẽ đã ký và Quyết định số 22 của Tòa án.

Ngoài ra Công ty phải bồi thường thiệt hại cho hộ ông Duy Y. do khi ký hợp đồng xây dựng thì Công ty có thỏa thuận nếu có thiệt hại cho các hộ xung quanh thì Công ty phải chịu trách nhiệm.

Đại diện ủy quyền của bị đơn bà Trần Thúy P. trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi vì Công ty G. chậm thực hiện hợp đồng là do nguyên đơn chậm thanh toán chi phí theo hợp đồng đã ký và ngăn cản việc thực hiện hợp đồng bằng hình thức khóa cửa giam toàn bộ vật tư, thiết bị và dụng cụ xây dựng không cho bị đơn tiếp tục thi công. Ngoài ra, trước khi xây dựng nhà của bà H., Công ty G. có tiến hành khảo sát và ghi lại hình ảnh hiện trạng nhà của ông Duy Y. thì có thể hiện nứt, lún một số nơi. Công ty chỉ là người làm ăn công nên Công ty chỉ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật đối với nhà bà H., không chịu trách nhiệm đối với các hộ lân cận.

Tại đơn khởi kiện độc lập và trong quá trình làm việc tại Tòa, Đại diện theo ủy quyền của ông Duy Y. - ông Phạm Anh K. trình bày: Nhà ông Duy Y. xây dựng vào năm 2008, nhà một trệt và một lầu, khi xây dựng có bản vẽ thiết kế và có giấy phép xây dựng. Do quá trình bà H. xây dựng nhà thì có ảnh hưởng làm lún và nghiêng nhà ông Y. hiện tại vẫn chưa khắc phục. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H. và Công ty G. tách riêng biệt vách tường nhà bà H. và nhà ông Y., bồi thường cho ông Y. với số tiền 313.340.000 để ông Y. khắc phục sự cố, bà H. phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết. Tuy nhiên, theo biên bản hòa giải ngày 28/7/2016 (bút lục 357) ông Y. chỉ yêu cầu phía bà H. khắc phục sự cố nghiêng và nứt trả về hiện trạng ban đầu như bản xác nhận hiện trạng ngày 11/11/2012.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X. trình bày: Hiện tại chưa biết phần lỗi trong việc gây thiệt hại thuộc về ai nên ông chưa yêu cầu trong vụ án này. Khi nào có quyết định của Tòa án lỗi thuộc về ai ông sẽ khởi kiện thành một vụ kiện độc lập và yêu cầu trực tiếp người có lỗi bồi thường cho ông.

Tại bản án sơ thẩm số 60/2019/DSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Cái Răng đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận cho nguyên đơn bà Đoàn Thị H. rút yêu cầu đòi Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Quy hoạch G. phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục lún, nghiêng. Đình chỉ yêu cầu này.

Chấm dứt hợp đồng thi công số 18/10-12.HĐTC.TG ngày 24/10/2012 giữa Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Quy hoạch G. với bà Đoàn Thị H..

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. đòi bồi thường thiệt hại do xây dựng gây ra.

Buộc bà Đoàn Thị H. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Duy Y. số tiền khắc phục nhà bị nứt, lún là 60.812.486 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Duy Y. về việc khắc phục chính nghiêng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

3. Về chi phí giám định: Nguyên đơn bà Đoàn Thị H. có nghĩa vụ trả cho ông Duy Y. số tiền 29.976.000 đồng

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28/11/2018, nguyên đơn bà Đoàn Thị H. có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét không chấp nhận yêu cầu của ông Duy Y. về việc buộc bà H. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Duy Y. số tiền khắc phục nhà bị nứt, lún là 60.812.486 đồng, trả lại cho ông Y. số tiền chi phí giám định 29.976.000 đồng. Số tiền bồi thường và chi phí giám định của ông Y. nếu có thì phải do Công ty G. bồi thường.

Ngày 30/11/2018, ông Duy Y. kháng cáo yêu cầu xem xét buộc bà Đoàn Thị H., Công ty G. tách riêng biệt vách tường nhà bà H. và nhà ông Y., bồi thường cho ông Y. số tiền 313.340.000 đồng để khắc phục sự cố sụt, lún, nghiêng của nhà ông Y.; buộc bà H. và công ty G. phải chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền 59.952.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Hồng T.; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Vào ngày 24/10/2012, nguyên đơn bà Đoàn Thị H. và bị đơn Công ty G. có ký kết Hợp đồng thi công số 18/10-12.HĐTC.TG về việc thi công xây dựng nhà cho bà H.. Do Công ty không tiếp tục thi công nên bà H. có đơn khởi kiện. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2013/ QĐST-DS ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng ghi

nhận: Hai bên thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng thi công nhà của bà H. mà hai bên đã ký kết ngày 24/10/2012.

Sau đó, bà H. phát hiện nhà đang xây dựng bị nghiêng, lún nên ngày 03/7/2014 tiếp tục khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại cho nhà bà H. số tiền 300.000.000 đồng và Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nhà giáp ranh bị nghiêng, lún, nứt là nhà ông Duy Y.. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H. thay đổi rút yêu cầu không đòi bồi thường thiệt hại nhà bà bị nghiêng, lún nên Tòa sơ thẩm đình chỉ là có căn cứ. Nhưng trong phần quyết định của bản án không ghi rõ căn cứ của việc đình chỉ là chưa đúng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng thời thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị chấm dứt hợp đồng thi công với bị đơn được bị đơn đồng ý. Bản án sơ thẩm chấp nhận việc chấm dứt hợp đồng thi công giữa các bên là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Bởi việc hợp đồng thi công ngày 24/10/2012 đã có tranh chấp và đã được Tòa án giải quyết bằng một Quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bà H. có yêu cầu giải quyết buộc Công ty G. phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nhà ông Y. bị nghiêng, lún, nứt nhưng cấp sơ thẩm không xem xét chấp nhận hay không chấp nhận là chưa phù hợp

Hợp đồng thi công ngày 24/10/2012 được thực hiện, theo nội dung các bên có thỏa thuận tại điều 5 của Hợp đồng quá trình thi công gây lún, nứt nhà thiệt hại cho những hộ lân cận thì Công ty có trách nhiệm bồi thường, cấp sơ thẩm buộc bà H. bồi thường là chưa phù hợp.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng không thể khắc phục được nên đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị H., của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. trong thời hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên hợp lệ.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Về nội dung: Vào ngày 24/10/2012, bà Đoàn Thị H. và Công ty G. ký kết Hợp đồng thi công số 18/10-12.HĐTC.TG, nội dung Công ty G. nhận thi công xây dựng nhà cho bà H. tại đường Đường Đ., phường B., quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, với tổng giá trị công trình là 240.000.000 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng hai

bên phát sinh tranh chấp, bà H. có đơn khởi kiện nên được Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý giải quyết và ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 22/2013/QĐST-DS ngày 26/4/2013.

Đến ngày 03/7/2014, sau khi phát hiện nhà bị nghiêng, lún, nứt nên bà Đoàn Thị H. tiếp tục khởi kiện Công ty G. yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng và Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nhà giáp ranh bị nghiêng, lún, nứt là nhà ông Duy Y..

Đối với thiệt hại nhà của ông R. Duy Nhân: Quá trình thi công xây dựng nhà cho bà H. thì nhà của ông Duy Y. kề bên bị lún, nứt, nghiêng sang nhà bà H.. Theo ông Y. do nhà bà H. xây dựng làm nhà ông bị ảnh hưởng nên yêu cầu bồi thường 313.430.000 đồng, bà H. và Công ty G. không đồng ý. Sau đó, bà H. có yêu cầu giám định thiệt hại.

Căn cứ vào kết quả giám định đánh giá chất lượng và kết cấu hiện trạng công trình số 08 ngày 31/12/2015 của Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ, kết luận: “Chất lượng kết cấu hiện trạng công trình nhà ở gia đình, chủ hộ bà Đoàn Thị H. bị lún nghiêng về phía trục A, qua các số liệu tính toán và thí nghiệm thì công trình đều đạt khả năng chịu lực, do đó cơ quan giám định không tìm ra nguyên nhân nhà bà H. bị nghiêng”.

Căn cứ vào kết quả giám định số 07 ngày 31/12/2015 của Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng thuộc sở xây dựng thành phố Cần Thơ kết luận: “Chất lượng kết cấu hiện trạng công trình nhà ở gia đình ông Y. bị lún, nghiêng, nứt do nguyên nhân móng gia cố bằng cừ tràm chưa đảm bảo khả năng chịu lực 9 ứng suất cực hạn dưới đáy móng gia cố cừ tràm thí nghiệm là $8T/m^2$ nhỏ hơn ứng suất dưới đáy móng công trình tại trục 3 là $9.00T/m^2$) kết hợp khi nhà bà H. thi công xây dựng cặp bên nhà ông Y. dẫn đến tăng ứng suất nền móng phía trên trục A do tải trọng tăng thêm gây lún lệch nền móng công trình, tải trọng phía bên nhà bà Đoàn Thị H. lớn hơn nên dẫn đến nhà ông Duy Y. bị lún nghiêng về nhà bà Đoàn Thị H., từ đó gây ra hiện tượng nứt tường, nền và sàn nhà bị nghiêng về phía nhà bà Đoàn Thị H.”. Giá trị sửa chữa khắc phục hiện trạng công trình 121.624.972 đồng.

Tại công văn số 102 ngày 22/4/2016, Trung tâm kiểm định có ý kiến về kết quả giám định: “Việc thi công thực hiện đúng như bản vẽ, độ nghiêng công trình nằm trong giới hạn cho phép, không xác định được độ lún của công trình”.

Trên cơ sở kết luận giám định thì chất lượng công trình thi công xây dựng nhà bà H. đạt yêu cầu về chất lượng nên bà H. rút yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Công ty G.. Do vậy, cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu này của bà Đoàn Thị H. là phù hợp.

Từ các chứng cứ tài liệu nêu trên xác định nguyên nhân nhà ông Duy Y. bị nghiêng, lún, nứt là do móng công trình gia cố bằng cừ tràm chưa đảm bảo khả

năng chịu lực. Mặt khác trước khi xây dựng nhà bà H. thì giữa các bên có lập biên bản ghi nhận hiện trạng nhà ông Y. đã có một số vết nứt. Khi nhà bà H. xây dựng thì gây ra hiện tượng nứt, lún, nghiêng nhiều thêm. Do đó cấp sơ thẩm xác định lỗi của các bên trong việc khắc phục thiệt hại nhà của ông Duy Y., theo đó phía ông Y. phải chịu 50% chi phí khắc phục thiệt hại là phù hợp.

Về yêu cầu kháng cáo: Đối với 50% chi phí khắc phục thiệt hại, nguyên đơn kháng cáo cho rằng theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng thi công trách nhiệm bồi thường của bà H. đã được chuyển giao cho bị đơn nên không đồng ý bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. kháng cáo yêu cầu xem xét buộc bà H., Công ty G. tách riêng biệt vách tường nhà bà H. và ông Y.; bồi thường cho ông Y. số tiền 313.340.000 đồng để khắc phục thiệt hại; buộc bà H. và công ty G. phải chịu toàn bộ chi phí giám định 59.952.000 đồng. Tuy nhiên trước khi HĐXX vào nghị án, ông Y. có ý kiến việc kháng cáo của ông Y. có được chấp nhận hay không thì tùy quyết định của HĐXX; đối với số tiền 121.624.972 đồng và chi phí thẩm định ông Y. yêu cầu xem xét buộc bà H. và Công ty G. liên đới chịu trách nhiệm, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn tách riêng biệt vách tường nhà ông Y..

Xét sau khi ký hợp đồng ngày 24/10/2012, bà H. và Công ty G. đã có phát sinh tranh chấp vụ việc được Tòa án đã giải quyết và ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các bên về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng thi công nhà của bà H. cụ thể: Công ty có trách nhiệm cử đội thi công khác tiếp tục thi công hoàn thành căn nhà giao cho bà H. trong thời hạn 02 tháng; bà H. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại theo thỏa thuận trong hợp đồng thi công số tiền là 72.000.000 đồng; bà H. có nghĩa vụ cử người trực tiếp giám sát việc thi công. Các bên không thỏa thuận về các nội dung khác trong hợp đồng. Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các bên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho nhà ông Y. phải áp dụng quy định pháp luật để giải quyết.

Nên cần xác định lỗi của Công ty G.. Theo hồ sơ thể hiện và theo lời thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Vào ngày 08/11/2012, các bên đã lập tờ thỏa thuận xác nhận hiện trạng nhà của ông Y. có đầy đủ chữ ký của ba bên và có xác nhận của khu vực địa phương về hiện trạng các vết nứt nhà ông Y. trước khi bà H. xây dựng nhà; xác định bên chịu trách nhiệm về thiệt hại nhà của ông Y. là bà H.. Xét theo kết luận giám định nguyên nhân nhà ông Y. bị nghiêng, lún, nứt là do móng công trình chưa đảm bảo khả năng chịu lực và nghiêng trong giới hạn cho phép. Trong đó có một phần do nhà bà H. thi công dẫn đến tải trọng tăng thêm nên gây ra hiện tượng lún nghiêng. Theo quy định tại điều 627 Bộ luật dân sự năm 2005 thì chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao công trình xây dựng phải bồi thường thiệt hại nếu gây thiệt hại cho người khác. Xét nhà của ông Y. bị ảnh hưởng một phần trong quá trình thi công xây dựng nhà của bà H. so với hiện trạng khảo

sát trước đó nên bà H. và Công ty G. phải cùng chịu trách nhiệm đối với phần thiệt hại của số tiền 60.812.486 đồng. Do đó cấp sơ thẩm xác định bà Đoàn Thị H. phải bồi thường cho ông Y. 50% số tiền là 60.812.486 đồng là chưa phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bị đơn đồng ý hỗ trợ 30.000.000 đồng trong số tiền mà bà H. phải bồi thường. Phía bà H. không đồng ý, nhưng đây là ý chí tự nguyện của bị đơn nên cần ghi nhận.

Đối với chi phí thẩm định nhà ông Y. số tiền 59.952.000 đồng. Cấp phúc thẩm xác định mức độ lỗi của ông Y., bà H., Công ty G. để buộc mỗi bên phải chịu theo mức độ trách nhiệm của các bên đối với chi phí giám định, cụ thể ông Y. phải chịu 29.976.000 đồng, bà H. phải chịu 14.988.000 đồng, Công ty G. phải chịu 14.988.000 đồng. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông Y., bà H. là không có cơ sở chấp nhận. Ông Y. đã thanh toán xong cho cơ quan thẩm định nên bà H. và Công ty G. phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Y..

Đối với số tiền khắc phục chĩnh nghiêng như ông Y. yêu cầu 313.340.000 đồng, do ông Y. tự tham khảo Công ty tư nhân giá chi phí thực hiện việc chĩnh nghiêng, việc này không phải do Cơ quan chuyên năng do Tòa án thành lập Hội đồng thẩm định nên không có cơ sở chấp nhận.

Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn phát sinh yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công ngày 24/10/2012 và bị đơn đồng ý với yêu cầu này. Cấp sơ thẩm tuyên án: “Chấm dứt hợp đồng thi công số 18 ngày 24/10/2012 giữa Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Kiến Trúc Qui Hoạch G. với bà Đoàn Thị H.”. Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, cấp sơ thẩm chấp nhận là không chính xác. Mặt khác việc tranh chấp hợp đồng thi công giữa hai bên đã được thỏa thuận giải quyết tại Quyết định số 22/2013/QĐST-DS ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng và quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc Công ty G. phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nhà ông Y. của bà H., trong bản án sơ thẩm nhận định chung vào yêu cầu độc lập của ông Y. mà không phân tích, đánh giá cụ thể là chưa đúng với quy định tại điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét các tình tiết trên của cấp sơ thẩm tuy có vi phạm tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự trong vụ án. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở. Tuy nhiên như đã phân tích trên và căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, việc nhận định và tuyên án của cấp sơ thẩm chưa chính xác cần sửa một phần bản án sơ thẩm và rút nghiệm là đủ không cần thiết phải hủy án.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền bồi thường là 30.400.000 = 1.520.000 đồng.

- Bị đơn phải chịu 1.520.624 đồng
- Yêu cầu của ông Y. được chấp nhận một phần nên ông Y. phải đóng án phí phần không được chấp nhận là 252.527.514 đồng bằng số tiền 12.626.375 đồng.

Về án phí phúc thẩm:

Do sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần tiền phải bồi thường của bà H.. Nên người kháng cáo phải chịu án phí trên phần kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà H., ông Y. đã nộp tại Chi cục thi hành án Quận Cái Rang, ông Y., bà H. đã nộp đủ.

Căn cứ những nhận định trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị H., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận cho nguyên đơn bà Đoàn Thị H. rút yêu cầu đòi Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng để khắc phục lún, nghiêng. Đình chỉ yêu cầu này.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. đòi bồi thường thiệt hại do xây dựng gây ra.

Buộc bà Đoàn Thị H. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Duy Y. số tiền khắc phục nhà bị lún, nứt là 30.400.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. phải bồi thường cho ông Duy Y. số tiền 30.412.486 đồng.

Kể từ khi ông Y. có đơn yêu cầu thi hành án bà Đoàn Thị H., Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Đoàn Thị H. đối với Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. về việc chấm dứt hợp đồng thi công số 18/10-12.HĐTC.TG ngày 24/10/2012, do vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Duy Y. về việc khắc phục chỉnh nghiêng và tách vách tường nhà ông Y., bà H..

Về chi phí giám định:

Ông Duy Y. phải chịu số tiền 29.976.000 đồng

Bà Đoàn Thị H., Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. mỗi bên phải chịu 14.988.000 đồng và có nghĩa vụ trả lại cho ông Duy Y..

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đoàn Thị H. phải chịu 1.520.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0000982 ngày 22/9/2014 tại Chi cục thi hành án quận Cái Răng, bà H. được nhận lại số tiền 5.980.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc quy hoạch G. phải nộp 1.520.624 đồng.

Ông Duy Y. phải nộp 12.626.375 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.083.000 đồng theo biên lai thu số 008037 ngày 10/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông Y. phải nộp thêm 4.543.375 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đoàn Thị H. phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo phiếu thu số 006910 ngày 29/11/2018 bà H. đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Duy Y. phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 006914 ngày 30/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Cần Thơ;
- Cục T.H.A.DS thành phố Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A DS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bích Hải